

KING MOTO

DẦU ĐỘNG CƠ XE GẮN MÁY CAO CẤP

KING MOTO là dòng nhớt cao cấp nhất, sở hữu những công nghệ tiên tiến nhất hiện nay với công thức pha chế độc quyền dành cho các loại xe côn tay và xe mô tô 4 thì đời mới nhất; giúp động cơ vận hành mạnh mẽ, tiết kiệm nhiên liệu một cách tối ưu nhất, thêm vào đó là khả năng tăng tốc xe dễ dàng và vượt trội.

Các dòng xe moto hiện đại ngày nay đòi hỏi các tiêu chuẩn bảo vệ và vận hành cao nhất của dầu bôi trơn. Các dòng dầu khoáng thông thường sẽ không đáp ứng đủ các điều kiện hoạt động này. Sản phẩm **KING MOTO** với 100% nguyên liệu chọn lọc, cùng phẩm cấp API SN cao nhất hiện nay sẽ là một chất bôi trơn hoàn hảo cho động cơ của bạn.

ƯU ĐIỂM

- Khả năng kiểm soát ma sát giúp tối ưu hiệu suất ly hợp cũng như khả năng chuyển số nhẹ nhàng.
- Tính năng chống oxy hóa tuyệt hảo ngăn ngừa hiện tượng dầu bị đặc và sự suy thoái dầu ở mọi điều kiện vận hành.
- Tính ổn định trượt tuyệt vời giúp chống lại sự suy giảm độ nhớt trong động cơ giúp kéo dài thời gian sử dụng dầu lên tới 7.000km.



- Sử dụng công nghệ Esterlube với độ ổn định bôi trơn cực cao, giúp tăng công suất, bảo vệ động cơ và bảo vệ truyền động, giảm tiêu thụ dầu và cải thiện việc sử dụng nhiên liệu ngay cả trong điều kiện đua.
- Tính năng tẩy rửa cực tốt giúp động cơ luôn được giữ sạch
- Đặc tính dòng chảy ở nhiệt độ thấp tuyệt vời giúp bảo vệ hao mòn động cơ khi khởi động.

SỬ DỤNG

Tất cả các dòng xe moto sử dụng ly hợp ướt (xe số) hiện nay. Bao gồm cả các dòng phân khối lớn như FZ150i, FZ16, FZS, FZ v2, Honda CBR 150-250, Yamaha R15, R25, Suzuki En-150, Exciter 135, Raider 150, Axelo, Exciter 150, MSX 125, Fz 150i...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

KING MOTO được sản xuất theo TCCS 02:2018/UMT		
Cấp độ nhớt, SAE J300	SAE 10W-40	
Khối lượng riêng ở 30 °C, g/ml – ASTM D4052	0.85 – 0.87	0.86
Độ nhớt động học @ 100°C, cSt –ASTM D445	13.0 – 16.0	14.5
Chỉ số độ nhớt, ASTM D2270	Min 130	140
Độ trượt cắt 30 chu kỳ, ASTM D6278	Max 7%	5.0%
Độ nhớt HTHS, @ 100°C, mPa.s	Min 3.5	3.9
Độ kiềm tổng (TBN), mg KOH/g – ASTM D2896	Min 6.0	6.56
Tổng hàm lượng kim loại Ca, Zn, %m – ASTM D4628	Min 0.28	0.295
Hàm lượng Nitrogen – ASTM D5291	Min 0.08	0.083
Hàm lượng Phosphorua – ASTM D4951	Min 0.08	0.084
Nhiệt độ chớp cháy cốc hở (COC), °C – ASTM D92	Min 200	220
Nhiệt độ đông đặc, °C – ASTM D97	Max -15	-21
Độ tạo bọt (SeqII) ở 93,5 °C, ml - ASTM D892	Max 50/0	0/0
Hàm lượng nước, %V - ASTM D95	Max 0.05	0.0
Ăn mòn tấm đồng, ASTM D130	1 Class	1A
Cặn cơ học, %m - ASTM D4055	Max 0.03	0.005

BẢO QUẢN, AN TOÀN

Bao bì 1L và 800 ml

Bảo quản nơi có mái che, tránh ánh nắng trực tiếp hay nơi có nhiệt độ trên 60°C.

Tránh tiếp xúc trong thời gian dài và thường xuyên với dầu đã qua sử dụng. Thải bỏ dầu đã qua sử dụng đúng nơi quy định để bảo vệ môi trường.

Tham khảo thông tin chi tiết An toàn, sức khỏe, môi trường trên MSDS của sản phẩm - truy cập website www.umtvietnam.com